

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HSPT

Ngày 22-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy

Các thẩm phán: Ông Ma Quốc Tuấn

Ông Hoàng Hữu Truyền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/HSPT, ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Văn V do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh BK đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HSST, ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh BK.

*** Bị cáo bị kháng nghị**

Vũ Văn V - Sinh ngày 20/01/1960, tại tỉnh N; Nơi ĐKKHKT: Tổ 9, phường P, thành phố B, tỉnh BK; Chỗ ở: Thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh BK; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị H và có 02 con (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam, giữ từ ngày 12/4/2018 cho đến nay – có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không liên quan đến kháng nghị - Không triệu tập.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 20 phút ngày 12/4/2018, tại tổ 1A, phường P, thành phố B, tỉnh BK, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh BK kiểm tra phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Trần Quang H và Đoàn Vũ P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 02 (hai) xi lanh nhựa đã qua sử dụng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1, H2). Trần Quang H và Đoàn Vũ P khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/4/2018, H đi từ nhà ra bến xe ô tô khách Bắc Kạn chơi thì gặp P, H và P rủ nhau đến quán cà phê ĐD thuộc thôn N, xã NT, thành phố B, tỉnh BK tìm mua ma túy để sử dụng và mỗi người mua được của Vũ Văn V (là chủ quán cà phê ĐD) 01 (một) gói ma túy với số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), V thu thêm của H và P mỗi người số tiền 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) là tiền để sử dụng ma túy tại phòng trong quán của V. Sau khi mua được ma túy với V, H và P vào 01 phòng trong quán và chia nhau sử dụng 01 (một) gói ma túy bằng hình thức tiêm chích ma túy vào cơ thể. Còn 01 (một) gói ma túy, H và P mang về đến khu vực đồi keo thuộc tổ 1A, phường P, thành phố B, tỉnh BK thì lấy ra sử dụng tiếp, khi đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính.

Hồi 09 giờ 20 phút cùng ngày, tại quán cà phê ĐD thuộc thôn N, xã NT, thành phố B, tỉnh BK, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh BK kiểm tra phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đối với Nguyễn Văn H và Lại Anh S. Vật chứng thu giữ, gồm: 02 (hai) đoạn ống nhựa loại ống hút nước màu vàng cam dài khoảng 1cm, 02 (hai) mảnh nilon màu đen, 02 (hai) xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 (một) vỏ ống NOVOCAIN 3% (cùng được niêm phong trong phong bì ký hiệu H4) và 01 (một) chiếc kéo sắt có cán nhựa màu hồng nhạt. Nguyễn Văn H và Lại Anh S khai nhận để có ma túy sử dụng đã mua của Vũ Văn V mỗi người 01 (một) gói ma túy với số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) và V thu thêm số tiền 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*) là tiền sử dụng ma túy tại phòng trong quán của V, S đưa cho V 01 (một) tờ tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) nhưng V chưa bù lại số tiền 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) cho S. Khi H và S vào phòng trong quán thì được V chỉ chỗ cất giấu gói ma túy và đưa cho 01 chiếc kéo sắt cán nhựa màu hồng nhạt để cắt các gói ma túy. Khi H và S đang sử dụng trái phép chất ma túy tại quán thì bị cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 12/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở của Vũ Văn V tại quán cà phê ĐD. Kết quả khám xét đã phát hiện thu giữ, tạm giữ: 03 (ba) gói chất bột màu trắng để trong túi áo mưa buộc ở đuôi yên xe mô tô của Vũ Văn V (niêm phong ký hiệu A1), 03 (ba) gói chất bột màu trắng để ở giá đèo hàng ở giữa xe mô tô của Vũ

Văn V (niêm phong ký hiệu A2); 03 (ba) điện thoại di động; số tiền 3.270.000đ (*ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 97B1-335.52.

Ngày 12/4/2018 và ngày 13/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành mở, đóng niêm phong cân xác định trọng lượng (khối lượng) vật chứng thu giữ của Vũ Văn V và trưng cầu giám định viên, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định chất ma túy, xác định:

- Chất màu trắng dạng cục thu giữ của Vũ Văn V niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 có trọng lượng là 0,171g (không phẩy một bảy một gam), niêm phong trong phong bì ký hiệu B1 để trưng cầu giám định;

- Chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Văn V niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 có trọng lượng là 0,172g (không phẩy một bảy hai gam), niêm phong trong phong bì ký hiệu B3 để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 47/PC54-MT ngày 18/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) là 0,171g (không phẩy một bảy một gam). Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu B3 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) là 0,172g (không phẩy một bảy hai gam).

Qua điều tra đã xác định được: Trong các ngày 11, 12/4/2018, Vũ Văn V đã bán trái phép chất ma túy cho một số người nghiện trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, sau đó thu tiền và cho các đối tượng này thuê địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy tại các phòng trong quán cà phê ĐD, cụ thể như sau:

Sáng ngày 11/4/2018, Trần Quang H rủ Nông Thanh Th đến quán cà phê ĐD tìm mua ma túy của V, khi đến quán thì thấy V đang đứng ở quầy bán hàng. H và Th đi đến chỗ V và H hỏi V là “*cho cháu hai cái*” (nghĩa là 02 gói ma túy loại heroin), V bảo “*đưa tiền đây*”, H lấy từ trong túi ra số tiền 450.000đ (*bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) đưa cho V (gồm 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) là tiền mua 02 (hai) gói ma túy và 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*) là tiền địa điểm sử dụng ma túy tại quán của V), V cầm tiền rồi đưa trả lại cho H 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*), sau đó V dẫn H và T vào một phòng trong quán đợi còn V đi ra chiếc bàn gỗ trên để nhiều thanh củi được che bằng bạt và một tấm gỗ phóc rồi quay lại phòng đưa cho H gói ma túy được gói bằng nilon màu đen. Sau đó H mở gói nilon màu đen ra thì thấy bên trong có 02 (hai) gói ma túy được đựng trong ống hút nước nhựa màu hồng, dán kín hai đầu, sau đó H cắt 01 gói ma túy ra pha chế. Khi đang pha chế thì V đi vào phòng và bê khay có hai cốc thủy tinh và phin pha cà phê nhưng trong cốc và phin không có gì, V dặn “*chơi từ từ thôi không sốc*”. Sau đó H và T đóng cửa phòng lại và chia nhau sử dụng 01 (một) gói ma túy bằng hình thức tiêm chích, sau khi sử dụng ma túy xong thì H cầm gói ma túy còn lại đi về

trước, còn Thường ở lại xin số điện thoại của V và hỏi mua ma túy với V thì V bảo “*hết rồi*” nên T đi về. Khi đi được khoảng 200m thì V gọi điện vào số của T 01656318640 và bảo T là có ma túy rồi. T quay lại đưa cho V 01 (một) tờ tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), V cầm tiền rồi đi vào trong phòng một lúc sau quay ra đưa cho T 01 gói ma túy được gói bằng đoạn ống hút nước màu hồng được hàn kín hai đầu rồi T đi về nhà.

Khoảng 11 giờ ngày 11/4/2018, Lại Anh S cùng bạn gái là Vi Thị B đi chơi, sau đó S chở B bằng xe mô tô đến quán cà phê ĐD để tìm mua ma túy, do trước đó S có nghe nhiều người nghiện nói chuyện ông V chủ quán có ma túy bán và S cũng quen biết ông V từ trước. Khi đến quán thì S thấy V đang ở hành lang giữa nhà xây và quầy bán hàng, S đi đến chỗ V và nói “*chú V ơi cho cháu một con hai trăm, cháu vật quá rồi, vợ cháu còn đi cùng sợ cháu đi linh tinh*” (nghĩa là S hỏi mua một gói ma túy với số tiền 200.000đ). V hỏi lại S “*kia là vợ mày à*”, S trả lời “*vâng*” rồi đưa cho V 01 (một) tờ 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), V cầm tiền và bảo “*đưa tao 20.000đ tiền phòng*”, S trả lời “*cháu không dùng ở đây đâu*” thì V nói “*không dùng tao không bán*” nên S đưa V 01 (một) tờ 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*), V cầm tiền rồi chỉ S vào phòng đầu tiên dãy phòng bên phải hướng từ cổng vào và bảo “*vào đây đợi chú tí*”, S đi vào phòng ngồi đợi một lúc thì thấy V vào đưa cho 01 (một) gói ma túy được gói bằng nilon màu đen và số tiền 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*) V bù lại tiền phòng sử dụng ma túy, sau đó V đi ra. S mở gói ma túy ra thì thấy bên trong có một đoạn ống nhựa loại ống hút nước được hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy. S xé mảnh giấy bạc loại vỏ bao thuốc lá ra sử dụng ma túy bằng hình thức hít ma túy vào cơ thể, khi vừa sử dụng ma túy xong thì V vào trên tay bê 01 (một) phin pha cà phê và cốc, Sơn nói “*cháu không uống đâu*” thì V bảo “*cứ để đây cho họ đỡ nghi, ngồi lúc nữa rồi hãy ra*”. V ra khỏi phòng thì S mở phin cà phê ra định uống thử thì thấy nước cà phê màu đỏ nên biết là cà phê pha lại chỉ cho thêm nước nên không uống và S ra ngoài, lúc này B đang ngồi chờ ở ghế trong quán, sau đó S và B lấy xe mô tô rồi đi về.

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/4/2018, Trần Quang H gặp Đoàn Vũ P. H và P rủ nhau đến quán cà phê ĐD tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến quán thì thấy Vũ Văn V đang đứng ở quầy trong quán. Lúc này trong quán có một người thanh niên đang đứng nói chuyện với V nên H và P ngồi xuống bàn uống nước gần chỗ V đứng, một lúc sau khi người thanh niên đi về thì V đi ra chỗ H và P, H hỏi mua ma túy với V và đưa cho V số tiền 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*) (gồm 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) là tiền mua ma túy và 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) là tiền địa điểm sử dụng ma túy tại quán của V), V cầm tiền và đưa lại cho H số tiền 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*). P cũng lấy ra số tiền 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*) đưa cho V, V cầm tiền rồi chỉ tay về phòng đầu tiên bên phải hướng từ ngoài vào trong quán bảo H và P chờ ở đó. V đi

về phòng của V phía sau quầy bán hàng một lúc rồi quay lại gõ cửa phòng H và P đang ngồi đợi thì H và P đi ra cửa phòng, V đưa cho Phú số tiền 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) rồi chỉ tay về phía chiếc bàn gỗ trên để nhiều thanh củi được che bằng bạt và một tấm gỗ phoóc gần cửa phòng là nơi cất giấu ma túy cho H và P biết, P đi ra chỗ chiếc bàn gỗ trên có củi đó thì thấy có 01 (một) gói nhỏ ma túy nên P cầm lấy rồi cả hai đi vào phòng, P mở gói ma túy ra thì thấy bên trong có 02 (hai) gói ma túy được đựng trong đoạn ống hút màu hồng, dán kín hai đầu. H lấy 01 (một) gói ma túy pha chế vào xilanh thì V đi vào phòng cầm khay có hai cốc thủy tinh và hai phin pha cà phê nhưng không có gì bên trong, V đưa cho P 01 (một) tờ 10.000đ (*mười nghìn đồng*) và bảo “*nếu ai hỏi thì bảo vào đây uống cà phê, chơi từ từ thôi không sốc*”. Sau đó V đi ra ngoài, H mở gói ma túy ra pha chế rồi chia cho P để cùng sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm chích ma túy vào cơ thể, sau khi sử dụng xong H và P đi về. Khi đi đến khu vực đồi keo thuộc tổ 1A, phường P, thành phố B thì H và P lấy gói ma túy còn lại ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích, khi đang sử dụng ma túy thì bị phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính.

Khoảng 09 giờ sáng ngày 12/4/2018, Lại Anh S đi uống Methadone tại trung tâm điều trị Methadone thành phố B về, khi đến khu vực cầu Đen thuộc phường S, thành phố B thì gặp Nguyễn Văn H đang đi bộ ở đường nên dừng lại nói chuyện rồi rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó H và S rủ nhau vào quán cà phê ĐD tìm mua ma túy sử dụng. Trên đường đi H và S có mua 02 (hai) chiếc xilanh và nước cất để khi mua được ma túy thì lấy ra sử dụng. Khi vào quán thì thấy V đang đứng ở hành lang phía sau quầy bán hàng quét dọn. H và S đi vào quầy bán hàng thì Vinh đi tới, Sơn nói “*chú bán cho cháu một con hai trăm*” nghĩa là lấy cho một gói ma túy 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), V nói “*chúng mày nói bé thôi*”, S đưa cho V 01 tờ 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), V cầm tiền S đưa, S nói với V “*con hôm qua hơi bé tí*”, V nhắc lại “*nói bé thôi*”. Sau đó H đưa cho V 01 tờ 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) và bảo để cho một con, V cầm tiền H đưa rồi nói “*thế đưa tiền phòng đây*”, Sơn lấy 01 (một) tờ 10.000đ (*mười nghìn đồng*) đưa cho Vinh thì Hành nói là không đủ nên Sơn cất tiền lại thì Vinh nói là “*đưa tờ 50.000đ đây tí tao bù cho*” nên S đưa cho V 01 tờ 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Sau đó V dẫn H và S vào phòng thứ ba bên phải hướng từ ngoài vào và bảo “*vào phòng đợi chú tí*”. Khi vào phòng thì S đi vệ sinh còn H đứng ở ngoài. Khi S quay ra thì thấy V đang đứng trong phòng cùng H, trên bàn trong phòng có 02 (hai) gói ma túy được gói bằng nilon màu đen, 01 (một) chiếc kéo có cán nhựa màu hồng nhạt. V có dặn “*sau khi chú ra thì cài chặt cửa, nếu có ai gọi không được mở ngoài chủ quán ra, kể cả Công an, bộ đội gọi cũng không được mở, cho vào bồn cầu kia dội nước thế là xong*”, sau đó V đi ra ngoài. S và H mở gói ma túy ra thì thấy bên trong lớp nilon màu đen là đoạn ống hút nước bằng

nhựa được hàn kín hai đầu trong có chứa chất ma túy, sau đó dùng kéo cắt đoạn ống nhựa lấy ma túy ra pha chế vào xilanh để sử dụng bằng hình thức tiêm chích ma túy vào cơ thể. Khi đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính. Số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) S đưa cho V, V chưa bù lại số tiền 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) (thỏa thuận ban đầu là tiền phòng của S và H hết 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*)).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HSST, ngày 20/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh BK đã Quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn V phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"

- Áp dụng b, c khoản 2 Điều 251; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54/BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Văn V 06 (Sáu) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54/BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Văn V 06 (Sáu) năm tù về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng Điều 55/BLHS tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/4/2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn kháng nghị Bản án sơ thẩm với nội dung:

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm để sửa bản án theo hướng:

- Không áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để tuyên phạt đối với bị cáo và tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Vũ Văn V ở cả hai tội.

- Áp dụng khoản 5, Điều 251 của Bộ luật hình sự tuyên hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Văn V.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên nội dung kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn phù hợp với quy định tại Điều 336 và 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên nội dung kháng nghị được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn V thể hiện: Trong các ngày 11,12/4/2018, tại quán cà phê ĐD thuộc thôn N, xã NT, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Vũ Văn V đã bán trái phép chất ma túy cho một số người nghiện, sau đó cho những người này thuê địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy tại quán và thu số tiền từ 15.000^d đến 20.000^d một người một lượt. Cụ thể:

Ngày 11/4/2018, Vũ Văn V bán cho Trần Quang H và Nông Thanh Th 01 lần 02 gói ma túy với số tiền 400.000^d và thu 30.000^d tiền thuê địa điểm sử dụng ma túy. Sau đó, tiếp tục bán cho Th 01 gói ma túy với số tiền 200.000^d; bán cho Lại Anh S 01 gói ma túy với số tiền 200.000^d và thu 20.000^d tiền thuê địa điểm sử dụng ma túy.

Ngày 12/4/2018, Vũ Văn Vinh bán cho Trần Quang H và Đoàn Vũ P 02 gói ma túy với số tiền 200.000^d/ gói và thu 20.000^d/người tiền thuê địa điểm sử dụng ma túy; bán cho Lại Anh S và Nguyễn Văn H 02 gói ma túy với số tiền 200.000đồng/gói và thu 15.000 đồng/người tiền thuê địa điểm sử dụng ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở tại quán cà phê ĐD của Vũ Văn Vinh thu giữ 06 (sáu) gói ma túy (hêrôin) có tổng trọng lượng 0,343 gam (không phẩy ba bốn ba gam).

Tổng số tiền bán trái phép chất ma túy Vũ Văn V thu được là 1.600.000^d (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) và tiền thuê địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy thu được là 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Văn V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2, Điều 251/BLHS và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, d khoản 2 Điều 256/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, HĐXX xét thấy:

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn V thừa nhận ngày 11 và 12 tháng 4 năm 2018 bị cáo được bán trái phép chất ma túy cho nhiều lần cho nhiều người thu được số tiền 1.600.000^d, ngoài ra bị cáo còn có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần đối với nhiều người tại quán tại quán cà phê ĐD do bị cáo quản lý thuộc thôn N, xã NT, thành phố B.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Bị cáo không chỉ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người mà còn có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, do

vậy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến tính chất độc quyền trong quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, do vậy cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 28/4/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã BK, tỉnh BK tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội “Làm nhục người khác”, đến tháng 7/2006 ra tù về địa phương sinh sống, nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người lương thiện, mà còn thực hiện hành vi phạm tội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Bằng khen do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên tại Điều 54/BLHS năm 2015 quy định: *“Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này...”*

Xét tổng thể vụ án thấy Vũ Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với hai tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 và phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” với hai tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256/BLHS, cả hai tội trên đều có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù nhưng cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54/BLHS để xử phạt bị cáo mức án 06 năm tù đối với mỗi tội là chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy kháng nghị về việc tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận.

* Đối với đề nghị áp dụng khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự tuyên hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Văn V, HĐXX xét thấy:

Quá trình điều tra xác minh thấy rằng gia đình bị cáo không thuộc hộ nghèo, không thuộc diện gia đình chính sách. Bị cáo có công việc và thu nhập tương đối ổn định, quá trình khám xét có tạm giữ được tài sản của bị cáo. Nhận thấy bị cáo có đủ điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS, tuy nhiên Cấp sơ thẩm không áp dụng đối với bị cáo là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích ở trên xét thấy Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng Điều 54/BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất đối với cả hai tội là chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không đúng quy định của pháp luật, do vậy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh BK là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điều 54/BLHS, xử phạt bị cáo mức án từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù đối với tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù đối với tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*", đồng thời đề nghị phạt tiền bị cáo từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[5] Án phí: Vụ án do Viện kiểm sát kháng nghị nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm a, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh BK, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HSST, ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Văn V 07 (Bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Văn V 07 (Bảy) năm tù về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng Điều 55/BLHS tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/4/2018.

*** Hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 5 Điều 251/BLHS.

Phạt bị cáo số tiền: 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015.

2. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án;

Bị cáo Vũ Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Quốc Tuấn - Hoàng Hữu Truyền

Hà Quang Huy

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BK;
- Công an TP BK;
- VKSND TP BK ;
- TAND TP BK;
- Chi cục THADS TP BK;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Quang Huy

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Thái - Nguyễn Khánh Phương

Hà Quang Huy